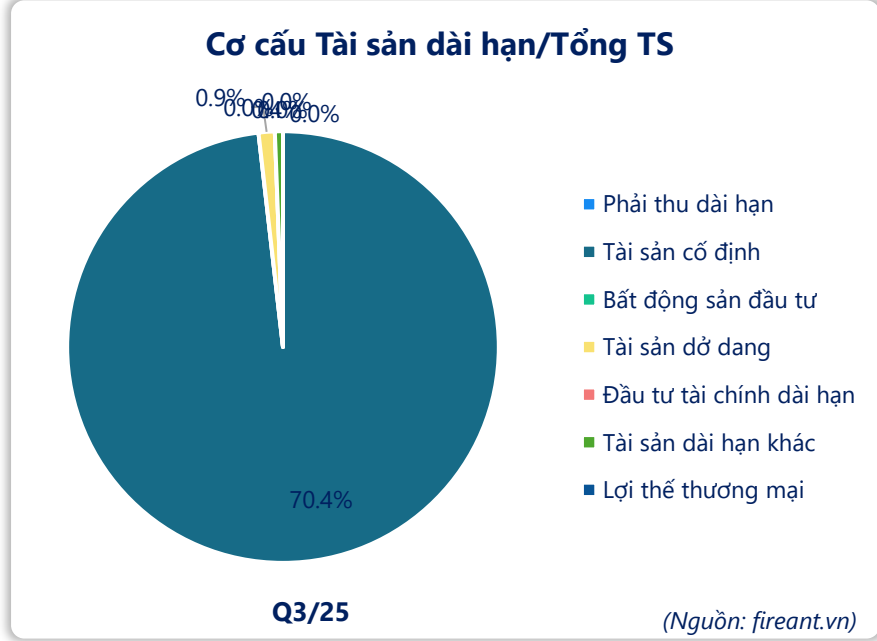
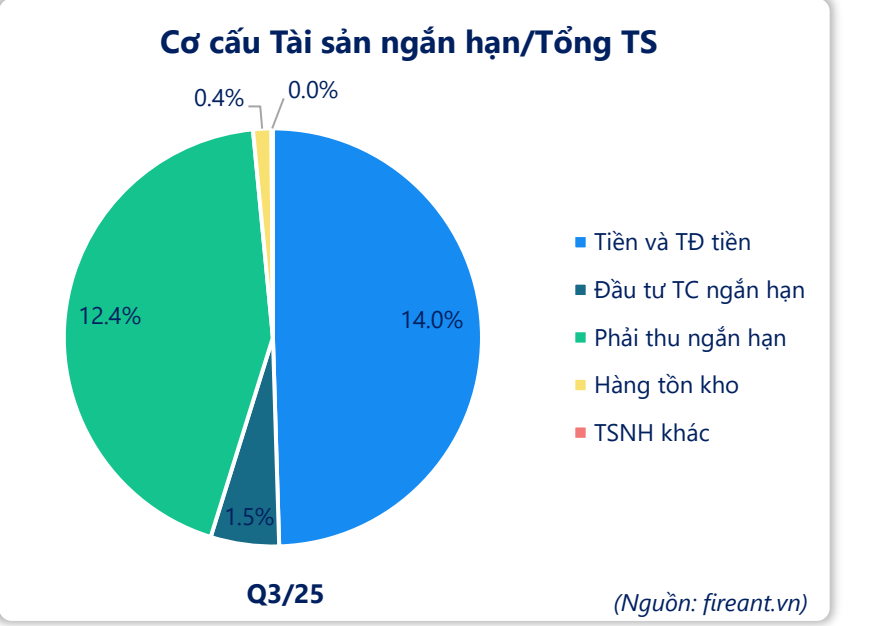
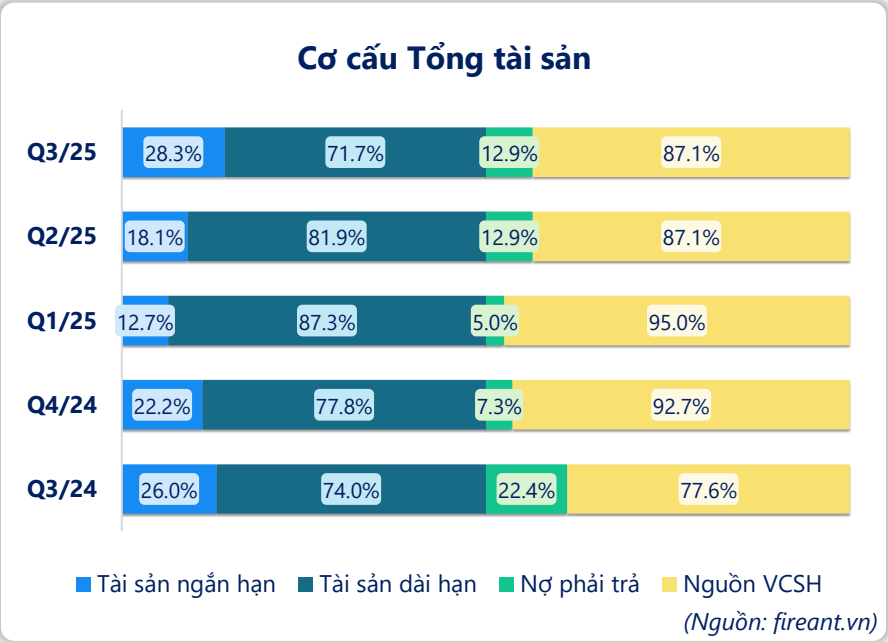
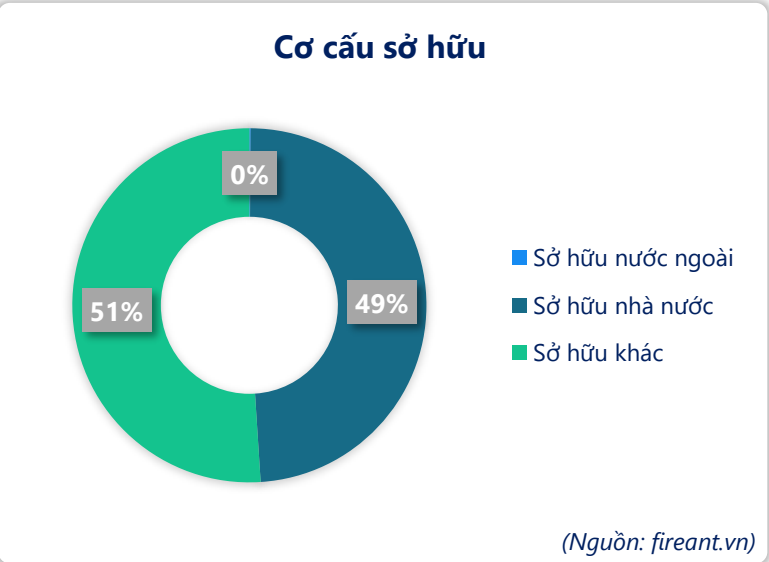
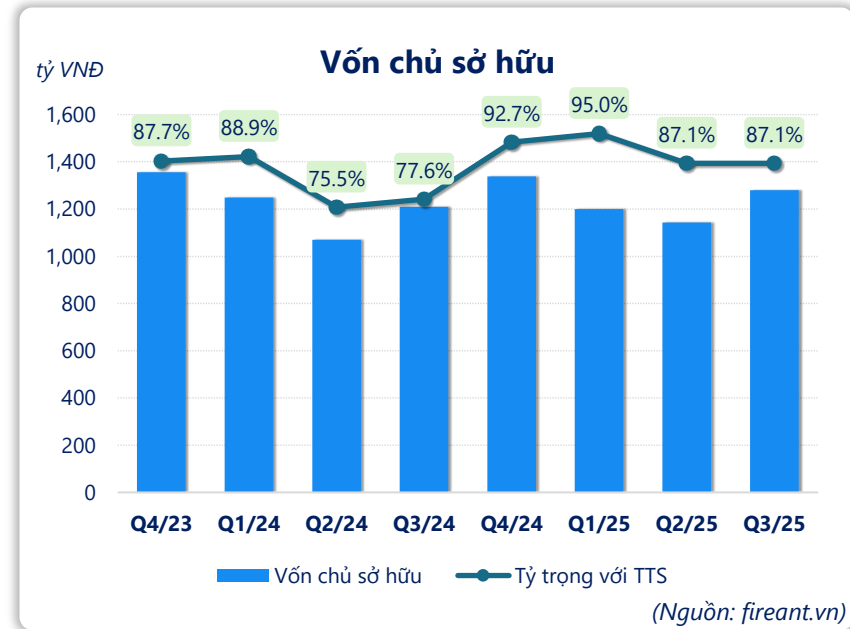
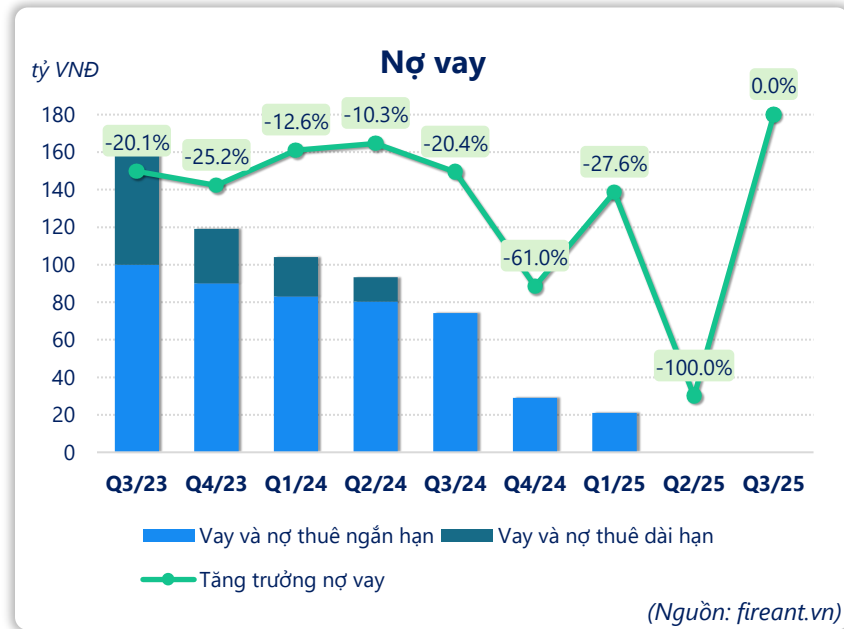
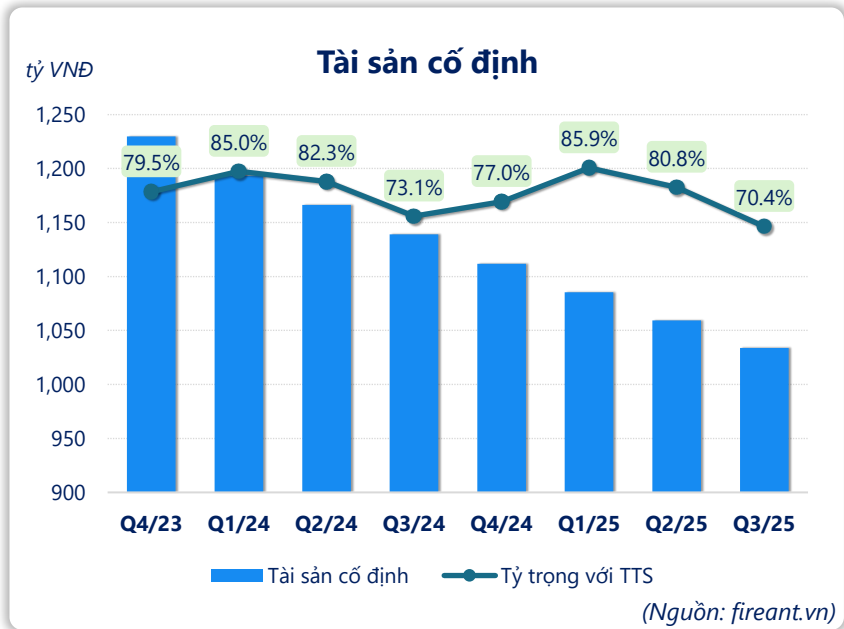
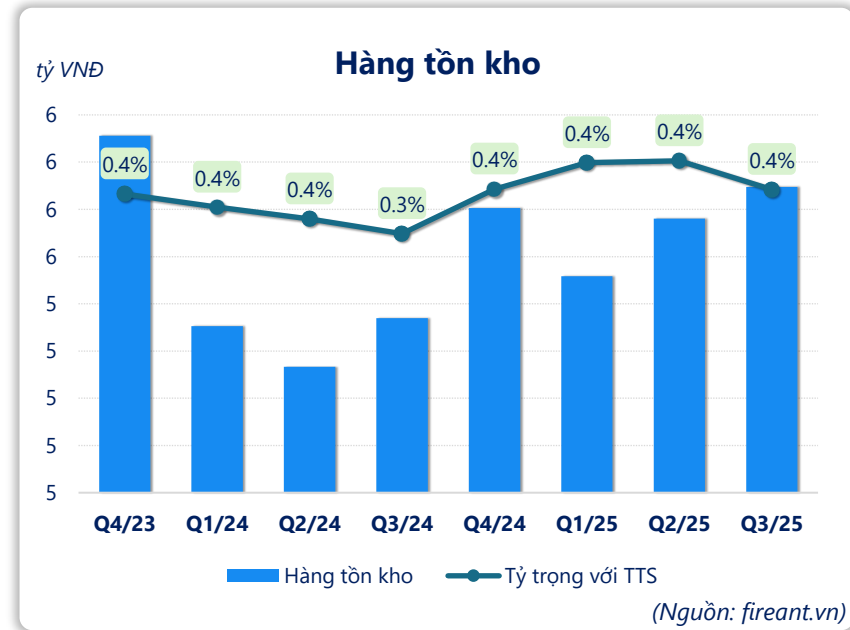
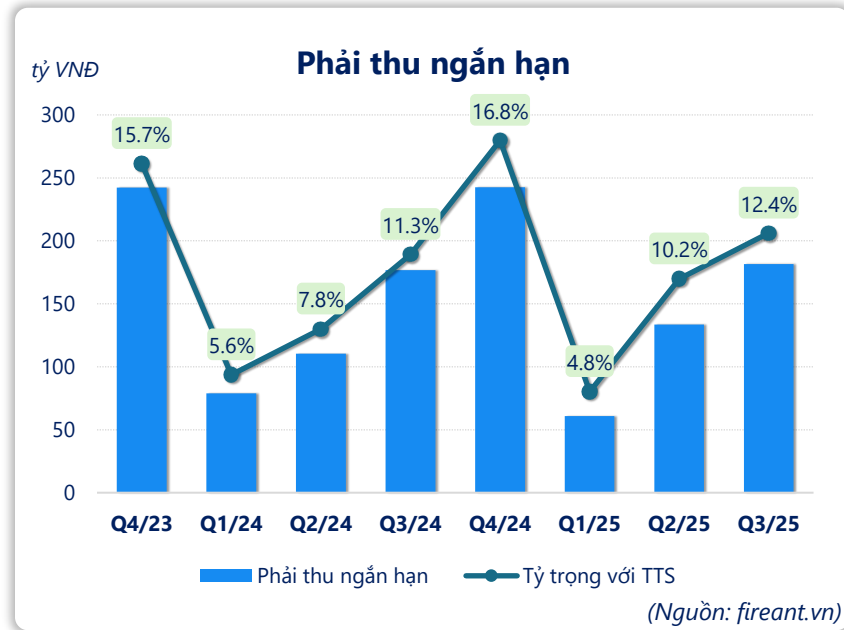
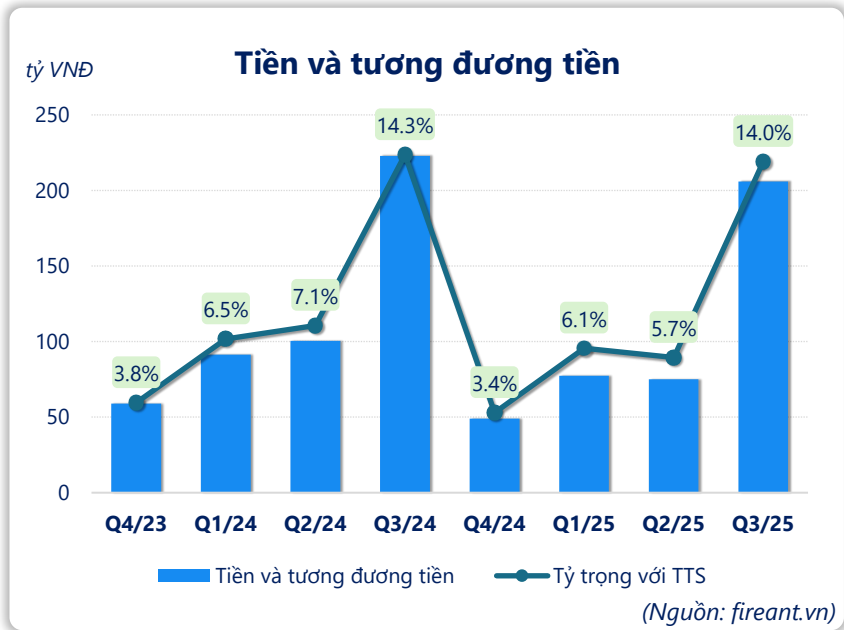
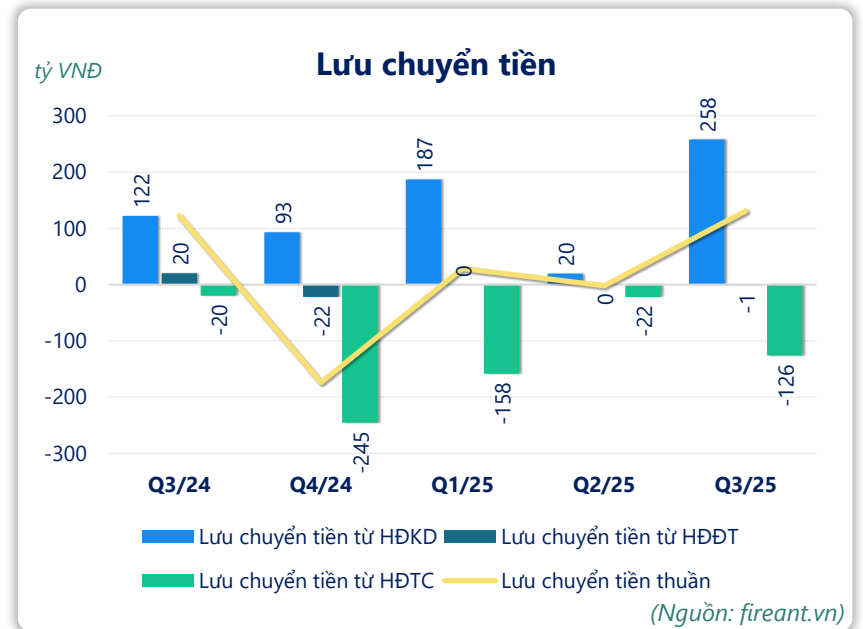
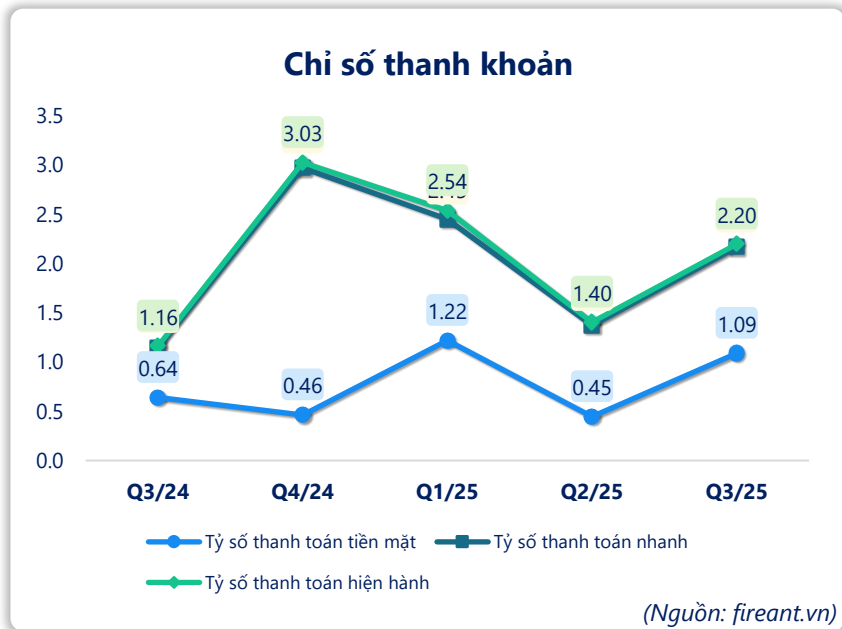
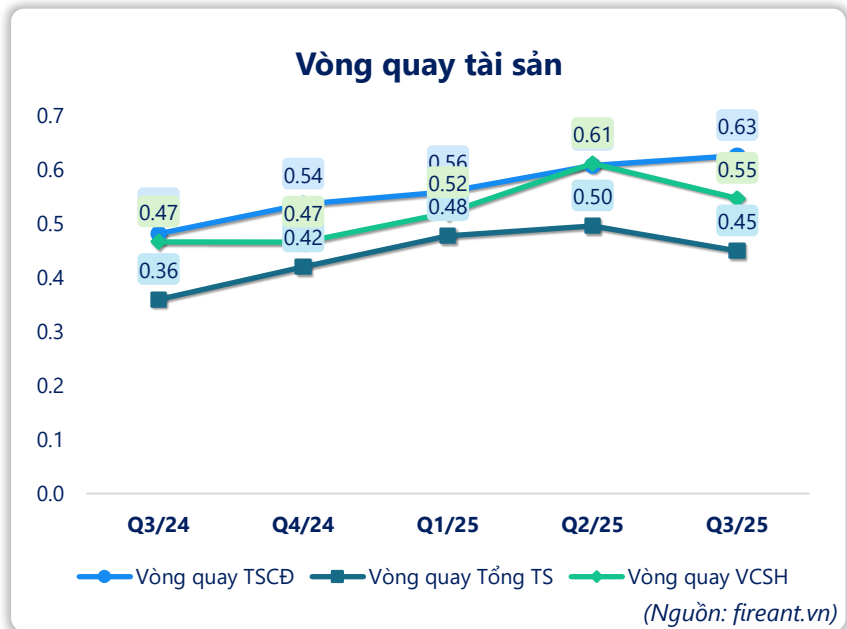
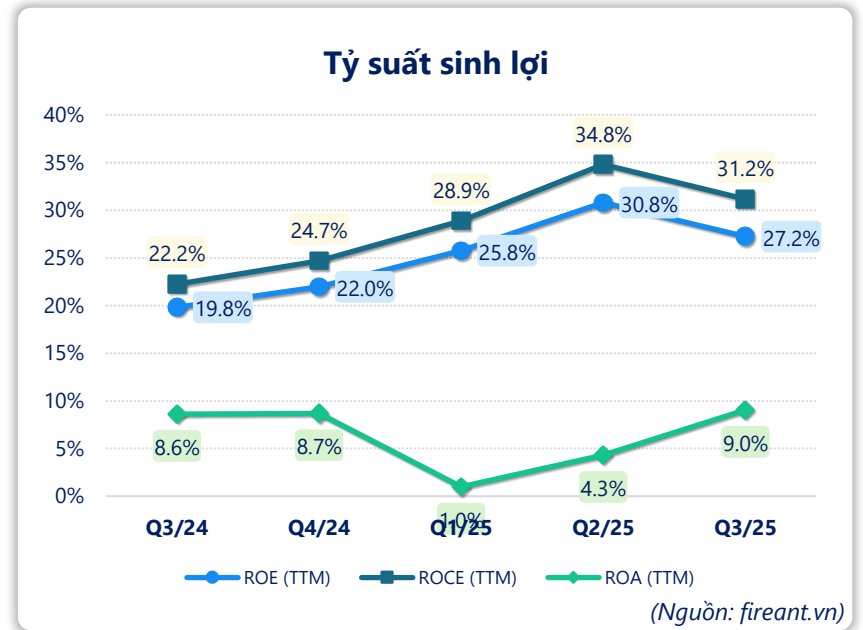
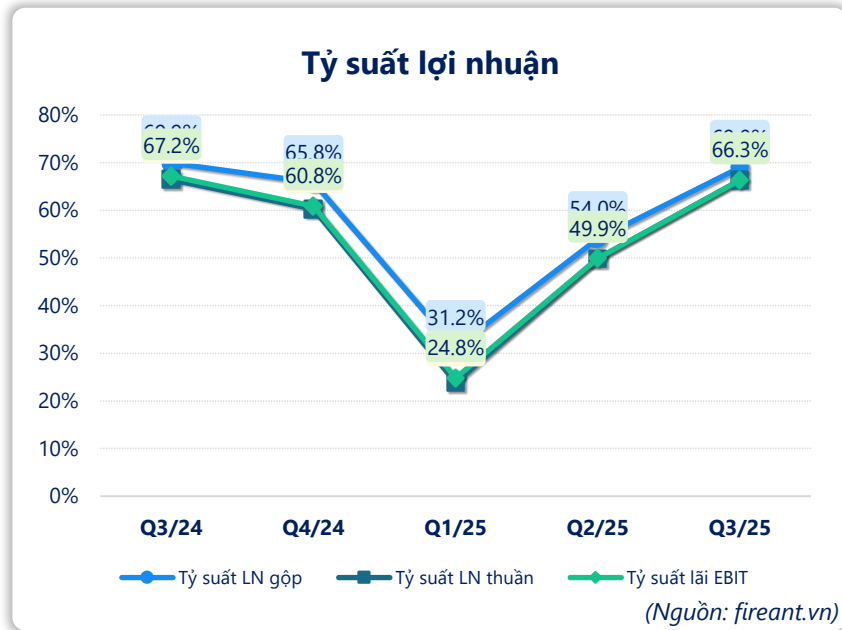
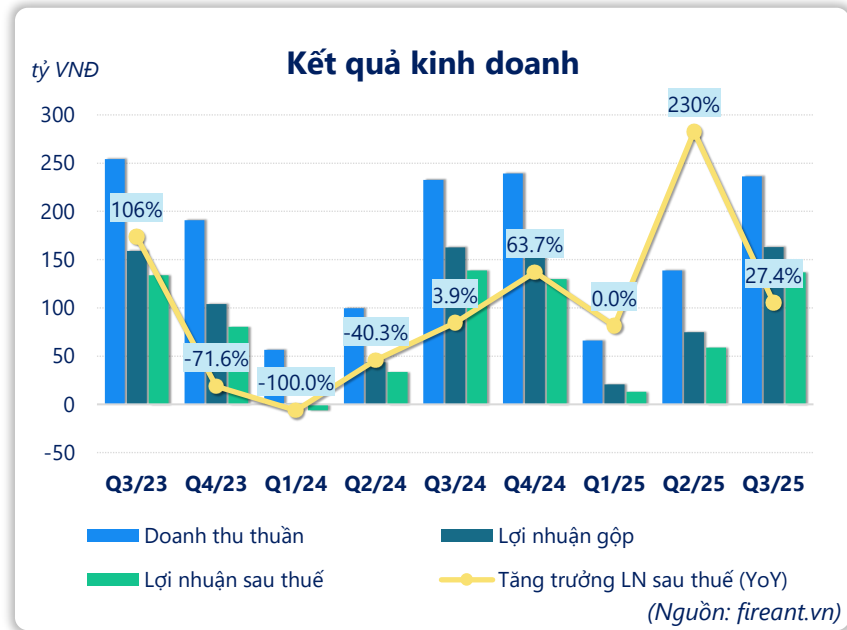


Thông tin giao dịch		30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		36,450
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		35,693
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		31,648
SL cổ phiếu LH		101,206,352
KLGD BQ 20 phiên (CP)		8,105
% sở hữu nước ngoài		0.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		3,689
P/E		10.9
EPS		3,348

	YTD	1T	3T	6T
SHP	12.8%	3.5%	4.1%	3.0%
VNINDEX	30.9%	-1.2%	20.2%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/9/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	1,469	1,444	1.7%
Tài sản ngắn hạn	416	309	34.4%
Tiền và tương đương tiền	206	49.0	321%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	22.0	16.8	31.3%
Phải thu ngắn hạn	182	237	-23.4%
Hàng tồn kho	5.90	5.80	1.6%
Tài sản ngắn hạn khác	0.46	0.72	-36.1%
Tài sản dài hạn	1,053	1,135	-7.2%
Phải thu dài hạn	0.01	6.01	-99.9%
Tài sản cố định	1,034	1,112	-7.0%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	12.7	1.57	711%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	5.24	-100%
Tài sản dài hạn khác	6.34	10.3	-38.3%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	189	106	79.0%
Nợ ngắn hạn	189	106	79.0%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	29.0	-100%
Phải trả người bán ngắn hạn	9.67	3.07	215%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,280	1,339	-4.4%
Vốn chủ sở hữu	1,280	1,339	-4.4%
Vốn điều lệ	1,012	1,012	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Doanh thu thuần	232	239	66.1	139	236
Giá vốn hàng bán	70.0	81.8	45.5	63.8	73.4
Lợi nhuận gộp	162	157	20.6	74.9	163
Doanh thu HĐTC	0.95	0.42	1.12	0.76	1.19
Chi phí TC	1.79	1.16	0.53	0.12	0
Chi phí lãi vay	1.79	1.16	0.53	0.12	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	7.27	12.5	5.42	6.45	7.54
LN thuần từ HĐKD	154	144	15.8	69.1	157
Lợi nhuận khác	-0.06	0.18	0.08	-0.01	0.00
LN trước thuế	154	144	15.9	69.0	157
Lợi nhuận sau thuế	139	130	13.2	58.8	137
LNST của CĐ cty mẹ	139	130	13.2	58.8	137

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	122	93.2	187	19.8	258
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	20.3	-22.0	0	-0.18	-1.03
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-19.7	-245	-158	-21.9	-126
Tiền đầu kỳ	100	223	49.0	77.4	75.1
Lưu chuyển tiền thuần	122	-174	28.4	-2.28	131
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	223	49.0	77.4	75.1	206

(Nguồn: fireant.vn)